

NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025
nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 2)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ 28 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Xét Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 2); Báo cáo thẩm tra số 52/BC-HĐND ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh tổng kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương như sau:

Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương sau điều chỉnh: 900.431 triệu đồng (tăng 6.647 triệu đồng chi đầu tư theo ngành, lĩnh vực được bổ sung từ kinh phí chi thường xuyên năm 2025 chuyển sang chi đầu tư).

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

Điều 2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 2) như sau:

1. Điều chỉnh nguồn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước

a) Giảm kế hoạch vốn của 02 dự án, 03 nhiệm vụ phân cấp cho địa phương và đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cấp tỉnh điều hành: 11.448 triệu đồng.

b) Tăng kế hoạch vốn cho 01 dự án khởi công mới, 01 dự án chuẩn bị đầu tư, đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cấp huyện điều hành, vốn dự phòng phân bổ sau: 11.448 triệu đồng.

2. Bổ sung dự phòng phân bổ sau chi đầu tư theo ngành, lĩnh vực: 6.647 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá X, kỳ họp thứ 28 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 08 tháng 5 năm 2025./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS. 

CHỦ TỊCH



Phương Thị Thanh

Phụ lục I

ĐIỀU CHỈNH TỔNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2025 Thủ tướng Chính phủ giao	Kế hoạch năm 2025 tỉnh giao	Điều chỉnh tăng	Kế hoạch năm 2025 điều chỉnh	Ghi chú
1	2	3	4	5	6 = 4 + 5	9
	TỔNG SỐ	669.280	893.784	6.647	900.431	
1	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	443.280	443.280		443.280	
2	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	200.000	335.757		335.757	
3	Xổ số kiến thiết	20.000	20.000		20.000	
4	Bội chi ngân sách địa phương	6.000	6.000		6.000	
5	Chi đầu tư theo ngành, lĩnh vực		88.747	6.647	95.394	Được bổ sung từ kinh phí chi thường xuyên chuyển sang chi đầu tư

Phụ lục II

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định phê duyệt chủ trương/phê duyệt dự án			KH trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Lũy kế vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2024	Kế hoạch năm 2025 đã giao	Điều chỉnh		KH năm 2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Khởi công	Hoàn thành	Số QĐ	TMDT	Trong đó: NSĐP				Giảm	Tăng			
	TỔNG						250.277	174.609	67.427	11.448	18.095	74.074		
A	CHI XÂY DỰNG CƠ BẢN VỐN TẬP TRUNG TRONG NƯỚC						250.277	174.609	67.427	11.448	11.448	67.427		
	Nguồn ngân sách tỉnh điều hành						250.277	174.609	67.427	11.448	11.448	67.427		
I	Văn hóa, thông tin						2.000	0	2.000	2.000	0	0		
1	Hỗ trợ các địa phương đầu tư cơ sở vật chất và phát triển điểm du lịch theo Điều 6 quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 23/10/2023 của HĐND tỉnh ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển điểm du lịch trên địa bàn tỉnh, trong đó:						2.000	0	2.000	2.000	0	0		
-	Huyện Chợ Mới						1.000	0	1.000	1.000		0	UBND huyện Chợ Mới	
-	Huyện Bạch Thông						1.000	0	1.000	1.000		0	UBND huyện Bạch Thông	
II	Giao thông				6.488	6.488	16.086	880	5.108	4.275	350	1.183		
	<i>Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư</i>													
2	Dự án cao tốc Bắc Kạn - Cao Bằng	2024	2025	2270/QĐ-UBND ngày 04/12/2023	6.488	6.488	5.988	880	5.108	4.275		833	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	
3	Dự án cải tạo, nâng cấp đường từ QL3 - cầu Phiêng My, phường Huyền Tung, thành phố Bắc Kạn	2025	2026				10.098	0	0	0	350	350	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	Quyết định số 77/QĐ-BQLDA ngày 07/5/2025 của BQLDA ĐTXD CTGT
III	Quy hoạch						1.400	700	700	700	0	0		
4	Hỗ trợ kinh phí cho các địa phương lập Quy hoạch điểm dân cư nông thôn						1.400	700	700	700	0	0		
-	Huyện Bạch Thông						400	200	200	200		0	UBND huyện Bạch Thông	
-	Huyện Chợ Đồn						600	300	300	300		0	UBND huyện Chợ Đồn	
-	Thành phố Bắc Kạn						400	200	200	200		0	UBND thành phố Bắc Kạn	
IV	Đổi ứng dự án ODA				840.129	93.670	74.656	61.960	7.910	1.160	4.786	11.536		

STT	Danh mục dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành		Quyết định phê duyệt chủ trương/phê duyệt dự án			KH trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao	Lũy kế vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2024	Kế hoạch năm 2025 đã giao	Điều chỉnh		KH năm 2025 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Khởi công	Hoàn thành	Số QĐ	TMBT	Trong đó: NSDP				Giảm	Tăng			
5	Dự án hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ tỉnh Bắc Kạn (CSSP)			1438/QĐ-UBND, 07/9/2016; 762/QĐ-UBND, 02/06/2017; 1896/QĐ-UBND, 21/10/2020	840.129	93.670	68.670	61.960	6.710	1.160		5.550	Ban Điều phối dự án CSSP tỉnh	
6	Hỗ trợ kinh tế tuần hoàn xanh thông qua cải thiện chuỗi giá trị nông nghiệp ở miền Bắc Việt Nam tại tỉnh Bắc Kạn						5.986	0	1.200		4.786	5.986	Ban Điều phối dự án CSSP tỉnh	
V	Hỗ trợ các địa phương thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới						63.204	50.100	16.121	3.123	0	12.998		
-	Thành phố Bắc Kạn						1.010	700	310	106		204	UBND thành phố Bắc Kạn	
-	Huyện Bạch Thông						62.194	49.400	15.811	3.017		12.794	UBND huyện Bạch Thông	
VI	Đổi ứng Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi						92.931	60.969	31.962	190	190	31.962		
-	Phản vốn tỉnh điều hành						45.575	28.721	16.854	190		16.664		
	Trong đó: Dự phòng chưa phân bổ								2.858	190		2.668		
-	Phản vốn huyện điều hành						47.356	32.248	15.108	0	190	15.298		
	Trong đó: UBND huyện Na Rì						9.378	6.350	3.028		190	3.218	UBND huyện Na Rì	
VII	Dự phòng phân bổ sau								3.626		6.122	9.748		
B	CHI ĐẦU TƯ THEO NGÀNH, LĨNH VỰC				-	-	-			-	6.647	6.647		
1	Dự phòng phân bổ sau							0	0		6.647	6.647		